ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30 /2022/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 27 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 41/TTr-SXD ngày 09 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Những nội dung khác có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum không được quy định tại Quyết định này, thực hiện theo quy định chung của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum; các tổ chức cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị

1. Phân cấp cho Sở Xây dựng lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Thẩm định, phê duyệt danh mục công trình kiến trúc có giá trị:

Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Trên cơ sở kết quả thẩm định tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành danh mục công trình kiến trúc có giá trị theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

3. Rà soát, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị:

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh hàng năm theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn do mình quản lý trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, ban hành theo đúng quy định hiện hành.

2. Thẩm định, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh theo đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc.

c) Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn do mình quản lý.

3. Rà soát, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, đánh giá việc thực hiện quy chế quản lý kiến trúc đô thị thuộc địa bàn quản lý của mình, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh *(thông qua Sở Xây dựng)* quyết định việc điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đánh giá việc thực hiện quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn quản lý của mình, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố *(thông qua Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện)* quyết định việc điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn. Trước khi quyết định điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

Điều 4. Quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Công bố quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy chế quản lý kiến trúc nông thôn trên địa bàn do mình quản lý;

b) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp thực hiện quy chế quản lý kiến trúc đô thị *(thông qua Sở Xây dựng)* theo đúng quy định tại Điều 15 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP;

c) Rà soát, đề xuất công trình kiến trúc tiêu biểu trên địa bàn quản lý tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh *(thông qua Sở Xây dựng)* điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình kiến trúc có giá trị theo định kỳ hàng năm;

d) Cân đối nguồn kinh phí ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp để thực hiện công tác lập quy chế quản lý kiến trúc tại địa phương theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Công bố quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn do mình quản lý;

b) Đề xuất Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, quyết định biện pháp thực hiện quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn do mình quản lý *(thông qua Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, Phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện)*.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Công bố danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn toàn tỉnh;

b) Đề xuất các biện pháp quản lý công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý danh mục công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc theo đúng quy định

tại Quyết định này, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Xây dựng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ảnh kịp thời về Sở Xây dựng để hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện, kịp thời theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này; thường xuyên rà soát việc thực hiện để báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo.

3. Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí triển khai thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, quản lý quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban ngành có liên quan phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc đánh giá tiêu chí công trình kiến trúc có giá trị và quy định nội dung yêu cầu về bản sắc văn hóa dân tộc trong quy chế quản lý kiến trúc phù hợp với địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 13 tháng 9 năm 2022.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT.DHL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Lê Ngọc Tuấn